TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DSST
Ngày 28 tháng 3 năm 2024
"V/v Tranh chấp di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Đinh Ngọc Phú

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bế Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2022/TLST- DS Ngy 15 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST - DS ngày 10/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST-DS ngày 06/2/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04/3/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị C, sinh năm 1948. Địa chỉ: Khu T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Chùa Thượng, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm B, thôn Trác Châu, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Kho K, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H1: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Chùa Thượng, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1956. Địa chỉ: số M Nguyễn Chí Thanh, khu 3, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1967.Địa chỉ: Phố N, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1972.Địa chỉ: Số B tổ N, đường HT13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S – Chủ tịch UBND phường A, thành phố Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Đào Thị C và ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1943 sinh được 02 người con là: anh Đoàn Văn H và anh Đoàn Văn H1. Ông, bà không có con nuôi, con riêng hay con ngoài giá thú nào khác. Ông Đoàn Văn H2, chết ngày 17/01/2021 không để lại di chúc. Ông Đoàn Văn H2 là con ruột của cụ Đoàn Văn Th và cụ Vũ Thị N. Cụ Đoàn Văn Thuần chết năm 1983, cụ Vũ Thị Nhi chết năm 2022 (cụ Nhi chết sau ông H2). Cụ Th và cụ N sinh được 05 người con bao gồm: ông Đoàn Văn H2, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th, bà Đoàn Thị Ng và ông Đoàn Văn T.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà tạo lập được một số tài sản bao gồm:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 101,2 m2 tại Khu V, phường Ái Quốc, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương, được nhà nước công nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL188549 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 06/11/2017. Hiện không có tài sản trên đất. Hiện trạng đo đạc là 99,5m2.

Tài sản thứ hai: Tài sản là ngôi nhà cấp 4 mái bằng xây dựng từ năm 1996, toàn bộ các công trình xây dựng trên thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương diện tích 82,3m2. Gia đình đã sinh sống ổn định, không tranh chấp trên nhà, đất này từ năm 1996 đến nay. Về nguồn gốc của nhà, đất này, trước đây thuộc quyền sử dụng của Công ty Nông sản thực phẩm Hải Dương, bà C là nhân viên của Công ty nên thuộc diện được công ty giao cho sử dụng từ những năm 1996. Sau này, để hợp pháp hóa quyền sở hữu/quyền sử dụng nhà, đất cho cán bộ, nhân viên, Công ty Nông sản thực phẩm Hải Dương đã đề nghị và được UBND tỉnh chấp Th cho phép Công ty được bán tài sản trên đất và chuyển quyền sử dụng đất cho cán bộ, nhân viên công ty đã góp vốn xây dựng. Bà là một trong các trường hợp

nhân viên công ty thuộc đối tượng được mua tài sản và nhận chuyển nhượng đất của Công ty theo Quyết định số 555/QĐ – UB Ngy 13/2/2004 của UBND tỉnh Hải Dương.

Sau khi ông H2 chết, bà C là người trực tiếp sử dụng và trông nom khối tài sản chung của vợ chồng. Đến tháng 04/2022, do có nhu cầu chuyển nhượng thửa đất số 204 nêu trên để lấy chi phí trang trải cuộc sống, bà C đã đề nghị các con là anh H và anh H1 phối hợp để H1 thiện thủ tục chuyển nhượng thửa đất, anh H không đồng ý hợp tác. Để giải quyết vướng mắc, bà C đã tổ chức họp gia đình để thống nhất phương án phân chia di sản của ông H2, anh H không đồng ý phân chia, cũng không đồng ý với bất kỳ phương án nào mà bà đưa ra.

Ông Đoàn Văn H2 chết, bà C chi phí mai táng cho ông H2 tổng số tiền là 73.800.000đồng.

Nay, bà Đào Thị C khởi kiện phân chia di sản thừa kế:

Đề nghị Tòa án xác định khối tài sản chung của bà và ông Đoàn Văn H2 bao gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 101,2m^2 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL188549 do UBND thành phố Hải Dương cấp Ngy 06/11/2017 theo đo đạc là 99,5m2 và quyền sở hữu tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4 mái bằng, toàn bộ các công trình xây dựng trên diện tích đất 82,3m2 (theo kết quả xem xét thẩm định) tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đề nghị Tòa án công nhận và giao cho bà quyền sử dụng, quyền sở hữu ½ khối tài sản chung giữa bà và ông Đoàn Văn H2 nêu trên.

Xác định di sản thừa kế của ông Đoàn Văn H2 để lại là 1/2 quyền sử dụng đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 99,5m2m^2 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và ½ quyền sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật do ông Đoàn Văn H2 để lại trên cơ sở xem xét công sức quản lý, duy trì tài sản của bà đối với di sản ông H2 để lại cho những người trong hàng thừa kế của ông H2 theo hướng bà được hưởng bằng hiện vật và thanh toán tiền tương ứng với phần di sản cho những người được hưởng thừa kế.

Tạm giao cho bà Đào Thị C sử dụng diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Tại biên bản lấy lời khai Ngy 14/3/2023 (bl 87-88), quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn H trình bày: Bố mẹ anh là ông Đoàn Văn H2 và bà Đào Thị

C, ông bà sinh được 02 người con là anh và em là Đoàn Văn H1. Bố mẹ anh không có con riêng, không có con nuôi. Ngy 17/1/2021, ông Đoàn Văn H2 chết, không để lại di chúc. Bố mẹ anh có thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 101,2m^2 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mua năm 2001, trên đất không có tài sản, cây cối gì và 01 gian ki ốt tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương của Công ty nông sản thực phẩm Nam Thanh do bố mẹ anh mua, sau đó xây dựng công trình phụ, anh không có công sức gì. Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, biết được bà C đề nghị chia di sản của ông H2 để lại theo pháp luật. Anh không nhất trí, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật. Tại biên bản làm việc Ngy 12/01/2024 (bl 247), anh H trình bày: không có ý kiến gì về việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà C, không có yêu cầu phản tố, không có ý kiến gì về thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà C. Phần thừa kế được hưởng từ di sản của ông H2 để lại cho bà C được sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Văn H1, bà Đoàn Thị D (bl 211), bà Đoàn Thị Ng (bl 219) trình bày: Phần thừa kế được hưởng từ di sản của ông H2 để lại chia theo pháp luật nhất trí cho bà C được hưởng và xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn Th, ông Đoàn Văn T Tòa án đã triệu tập hợp lệ; ủy thác xác minh, thu thập chứng cứ tuy nhiên không lên làm việc, không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Dương trình bày: Theo bản đồ đo vẽ năm 2005, thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương diện tích 82, 3m2, trên đất là tài sản – 01 gian ki ốt bà C mua tài sản của Công ty nông sản thực phẩm theo Quyết định số 555/QĐ – UB Ngy 13/2/2004 của UBND tỉnh Hải Dương, đồng thời được nhận chuyển nhượng đất theo quyết định trên, tuy nhiên gia đình bà C chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền mua thửa đất này theo quyết định trên nên gia đình bà C sở hữu tài sản trên đất, còn về quyền sử dụng diện tích đất thuộc quyền quản lý của địa phương. Đối với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, đo đạc thực tế là 99,5m2 do biến động gianh giới đất đai giữa các hộ liền kề, các hộ liền kề sử dụng đúng gianh giới đất không có tranh chấp.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng

dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự,

- Về nội D giải quyết vụ án, đề nghị:

Căn cứ các Điều 609, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự; khoản 5 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 Ngy 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết về yêu cầu phân chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C.

- Xác định tài sản chung hợp nhất của bà Đào Thị C và ông Đoàn Văn H2 bao gồm diện tích thực tế là 99,5m2 tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và tài sản trên đất là nhà, toàn bộ các công trình xây dựng trên diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, tổng giá trị là 1.289.141.548đồng.

- Xác định 1/2 giá trị tài sản của bà Đào Thị C là 644.570.774đồng.

- Di sản của ông Đoàn Văn H2 để lại là 1/2 giá trị tài sản chung là 644.570.774đồng trừ chi phí lo ma táng cho ông H2 là 73.800.000đồng còn lại là 570.770.774đồng.

Chia đều mỗi xuất thừa kế theo pháp luật được hưởng là 570.770.774đồng : 4 = 142.692.694đồng.

Kỷ phần thừa kế của cụ Vũ Thị N (đã chết) gồm bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th, bà Đoàn Thị Ng và ông Đoàn Văn T chia đều mỗi người được hưởng 35.673.173đồng.

- Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1 để lại toàn bộ kỷ phần được hưởng di sản thừa kế cho bà Đào Thị C được hưởng và bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị Ng để lại phần di sản thừa kế từ cụ Vũ Thị Nhi (đã chết) cho bà Đào Thị C được hưởng.

- Bà Đào Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Đoàn Văn Th và ông Đoàn Văn T, mỗi người là 35.673.173đồng.

Bà Đào Thị C được hưởng toàn bộ tài sản giá trị là 1.289.141.548đồng.

Giao cho bà Đào Thị C được quyền sở hữu thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 99,5m2 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và quyền sở hữu tài sản trên đất là nhà, toàn bộ các công trình xây dựng trên diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư

T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Dương;

-Tạm giao cho bà Đào Thị C được sử dụng diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Dương.

Về án phí: Các đương sự được miễn, nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về tiền chi phí tố tụng: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác từ khi thụ lý vụ án đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Văn Th, ông Đoàn Văn T đều vắng mặt; bà Đoàn Thị D và bà Đoàn Thị Ng xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp : Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại thời điểm Tòa án xem xét, thẩm định tài sản trên thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71 tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì ông Đoàn Văn T và bà Vũ Thị H, trú tại: khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đang trồng chuối nhờ tại thửa đất. Hiện tại ông Tịch bà Họp đã không trồng trọt và thu hoạch gì trên thửa đất này và xác định không có liên quan gì nên Tòa án xác định ông Đoàn Văn T và bà Vũ Thị H không tham gia với tư cách tố tụng gì trong vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp vụ án :

[2.1] Về thời điểm mở thừa kế: Căn cứ giấy chứng tử của ông Đoàn Văn H2, xác định ông H2 chết Ngy 17/01/2021 nên thời điểm mở thừa kế chia di sản thừa kế của ông H2 là Ngy 17/01/2021.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/8/2022 bà Đào Thị C khởi kiện chia di sản thừa kế phần tài sản của ông H2 và tài sản chung vợ chồng nên theo quy

định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Đào Thị C còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bà Đào Thị C và các con đều thừa nhận ông Đoàn Văn H2 chết không để lại di chúc, do vậy xác định phần di sản của ông Đoàn Văn H2 để lại được phân chia theo pháp luật là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 650 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Về diện và hàng thừa kế: Tài liệu có trong hồ sơ và lời khai thống nhất của các đương sự thì bà Đào Thị C và ông Đoàn Văn H2 có 02 người con chung là anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1; không có con riêng, không có con nuôi. Ông Đoàn Văn H2 là con ruột của cụ Đoàn Văn Thuần và cụ Vũ Thị Nhi. Cụ Đoàn Văn Thuần, chết năm 1983; cụ Vũ Thị Nhi, chết năm 2022 (cụ Nhi chết sau ông H2). Cụ Thuần và cụ Nhi sinh được 05 người con. Do vậy, xác định những người được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật ở hàng thừa kế thứ nhất gồm: bà Đào Thị C, anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1 và cụ Vũ Thị Nhi (đã chết) thì bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th, bà Đoàn Thị Ng và ông Đoàn Văn T được thừa kế tài sản phần của cụ Nhi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651, 652 của Bộ luật dân sự. Như vậy, phần di sản của ông H2 được chia theo pháp luật chia đều cho 4 xuất.

[2.4] Về di sản thừa kế:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 101,2m2 tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, được nhà nước công nhận tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL188549 do UBND thành phố Hải Dương cấp Ngy 06/11/2017 tên bà Đào Thị C và ông Đoàn Văn H2. Hiện trạng đo đạc thực tế là 99,5m2, trên đất không có tài sản. Theo xác minh tại địa phương có sự chênh lệch do biến động gianh giới đất đai giữa các hộ liền kề, các hộ liền kề sử dụng đúng gianh giới đất không có tranh chấp, mặt khác bà C chủ sử dụng đồng ý theo diện tích hiện trạng đo đạc Ngy 10/8/2023 nên xác định diện tích đất phân chia thừa kế là 99,5m2.

Tài sản thứ hai: Tài sản là nhà cấp 4 mái bằng xây dựng từ năm 1996, toàn bộ các công trình xây dựng trên diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Phần tài sản này bà C được mua của Công ty Nông sản thực phẩm Hải Dương theo Quyết định số 555/QĐ – UB Ngày 13/2/2004 của UBND tỉnh Hải Dương, quá trình sử dụng gia đình bà C đã xây dựng thêm các công trình khác. Về phần đất gia đình bà C chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định số 555/QĐ – UB Ngày 13/2/2004 của UBND tỉnh Hải Dương, diện tích đất thuộc quản lý của UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương. Bà C đã rút khởi kiện đối với yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng diện tích đất và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án đình

chỉ đối với yêu cầu này. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về quyền sử dụng đất đối với thửa đất này.

Căn cứ kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự xác định giá trị tài sản như sau:

Về đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 99,5m2 tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, trị giá là 12.000.000đ x 99,5m2 = 1.194.000.000đồng.

Về nhà, công trình khác trên thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương trên diện tích 82,3m2: 01 gian nhà chính 01 tầng diện tích 33,1m2 trị giá 40.706.380đồng + 01 gian nhà 2 tầng diện tích 12,3m2 trị giá 24.585.240đồng + 01 gian nhà 1 tầng diện tích 5,3m2 trị giá 6.517.940đồng + 01 Bể chứa nước thể tích 5m3 giá 2.146.228đồng + công trình phụ khép kín 7,3m2 trị giá 6.783.160đồng + nhà gian phía trước 15,5m2 trị giá 14.402.600đồng; Tổng cộng là 95.141.548đồng.

Nên tài sản chung của ông H2 và bà C tổng trị giá là: 1.194.000.000đồng + 95.141.548đồng = 1.289.141.548đồng.

[2.5] Xét yêu cầu của bà Đào Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Đào Thị C yêu cầu công sức duy trì quản lý di sản: Ngày 17/1/2021, ông Đoàn Văn H2 chết, bà Đào Thị C quản lý 2 thửa đất này thời gian từ tháng 01/ 2021 đến tháng 8/2022 bà C khởi kiện, HĐXX thấy rằng thời gian trông coi, quản lý tài sản ngắn và bà C ở tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 là tài sản của đồng sở hữu thừa kế, việc bà C cư trú, sinh sống trên thửa đất này phải có nghĩa vụ đóng thuế đất là đúng, không xuất trình được biên lai nộp thuế đất nên không chấp nhận tính công sức duy trì tài sản.

Phần tài sản của bà Đào Thị C là ½ trong khối tài sản chung là 644.570.774đồng.

Di sản thừa kế của Đoàn Văn H2 để lại là ½ tài sản là 644.570.774đồng. Ông Đoàn Văn H2 chết bà C lo ma táng cho ông H2 số tiền là 73.800.000đồng đây là chi phí thực tế, là tài sản riêng của bà C nên phần di sản của ông H2 còn lại là 644.570.774đồng - 73.800.000đồng = 570.770.774đồng.

Phần di sản của ông H2 để lại phân chia cho 4 xuất thừa kế theo pháp luật, mỗi xuất thừa kế được hưởng trị giá thành tiền là 570.770.774đồng: 4 là 142.692.694đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, theo nguyện vọng của những người thừa kế là anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1 đều tự nguyện cho bà C kỷ phần được hưởng di sản của ông H2. Đối với xuất thừa kế của cụ Vũ Thị Nhi (đã chết) gồm bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th, bà Đoàn Thị Ng và ông Đoàn Văn T chia đều mỗi người được hưởng 142.692.694đồng:4 = 35.673.173,4đồng. Bà Đoàn Thị

D, bà Đoàn Thị Ng tự nguyện cho bà C phần di sản được hưởng. Nên cần chấp nhận sự tự nguyện của những người thừa kế anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1, bà Đoàn Thị D và bà Đoàn Thị Ng được hưởng di sản thừa kế cho bà C được hưởng.

Bà Đào Thị C là người đang quản lý toàn bộ các tài sản này và có nguyện vọng hưởng bằng hiện vật. Phần di sản thừa kế của ông Đoàn Văn Th và ông Đoàn Văn T chia bằng hiện vật diện tích nhỏ không đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất, nên giao cho bà Đào Thị C sử dụng toàn bộ thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 99,5m2 tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và quyền sở hữu tài sản trên thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là nhà và toàn bộ các công trình xây dựng trên diện tích đất 82,3m2 (theo kết quả xem xét thẩm định) thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương gồm phần tài sản của bà C và di sản thừa kế của ông H2 để lại, phần giá trị nghĩa vụ lo ma táng cho ông H2, tổng là 1.289.141.548đồng.

Bà Đào Thị C là người được giao và đang trực tiếp sử dụng toàn bộ tài sản trên thửa đất tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên cần tạm giao cho bà Đào Thị C được sử dụng diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuộc quản lý của địa phương Ủy ban nhân dân phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương.

(Có sơ đồ các thửa đất kèm theo).

Bà Đào Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Đoàn Văn Th và ông Đoàn Văn T, mỗi người là 35.673.173,4đồng (làm tròn 35.673.000đồng).

[3] Về án phí: Bà Đào Thị C, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th là người cao tuổi; tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí cho các ông, bà trên nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Đào Thị C, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1, bà Đoàn Thị Ng và ông Đoàn Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tương ứng với phần tài sản được hưởng, tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: bà C tự nguyện chịu thay nghĩa vụ án phí cho anh H, anh H1, bà Ng, ông T nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của bà Đào Thị C.

[4] Về tiền chi phí tố tụng: Đối với tiền xem xét thẩm định và định giá tài sản, nguyên đơn tự nguyện chi phí không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 609, 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 652, Điều 660 của Bộ luật dân sự; khoản 5 Điều 26; Điều 147, Điều 173; Điều 217; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 Ngy 25-11-2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết về yêu cầu phân chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Xác định tài sản chung hợp nhất của bà Đào Thị C và ông Đoàn Văn H2 bao gồm diện tích đất thực tế là 99,5m2 tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71 tại khu V, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và tài sản trên đất là nhà, toàn bộ các công trình xây dựng : 01 gian nhà chính 01 tầng; 01 gian nhà 2 tầng; 01 gian nhà 1 tầng; 01 Bể chứa nước; công trình phụ khép kín và nhà gian phía trước 15,5m2 trên diện tích đất 82,3m2 (theo kết quả xem xét thẩm định) tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư T, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuộc quản lý của địa phương Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Dương; tổng giá trị là 1.289.141.548đồng.

3. Xác định 1/2 giá trị tài sản của bà Đào Thị C là 644.570.774đồng.

4. Di sản của Đoàn Văn H2 để lại là 1/2 giá trị tài sản chung trị giá là 644.570.774đồng trừ chi phí ma táng cho ông H2 của bà C là 73.800.000đồng, còn lại là 570.770.774đồng.

Chia đều cho 4 xuất thừa kế theo pháp luật: bà Đào Thị C, anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1 và cụ Vũ Thị Nh; mỗi xuất được hưởng 142.692.694đồng.

Kỷ phần thừa kế của cụ Vũ Thị Nh (đã chết) gồm bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th, bà Đoàn Thị Ng và ông Đoàn Văn T chia đều mỗi người được hưởng là 35.673.000đồng (làm tròn).

5. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn H1 để lại toàn bộ kỷ phần được hưởng di sản thừa kế của ông H2 cho bà Đào Thị C được hưởng và bà Đoàn Thị D, bà Đoàn Thị Ng để lại phần di sản thừa kế từ cụ Vũ Thị Nhi (đã chết) cho bà Đào Thị C được hưởng.

6. Bà Đào Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Đoàn Văn Th số tiền là 35.673.000đồng (làm tròn).

Bà Đào Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Đoàn Văn T, số tiền là 35.673.000đồng (làm tròn).

7. Bà Đào Thị C được hưởng toàn bộ tài sản giá trị là 1.289.141.548đồng.

8. Giao cho bà Đào Thị C được quyền sở hữu thửa đất số 204, tờ bản đồ số 71, diện tích 99,5m2 tại khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Giao cho bà Đào Thị C được quyền sở hữu tài sản trên đất là nhà, toàn bộ các công trình xây dựng trên diện tích đất 82,3m2 gồm: 01 gian nhà chính 01 tầng; 01 gian nhà 2 tầng; 01 gian nhà 1 tầng; 01 Bể chứa nước; công trình phụ khép kín và nhà gian phía trước 15,5m2 trên diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuộc quản lý của địa phương Ủy ban nhân dân phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương;

9. Tạm giao cho bà Đào Thị C được sử dụng diện tích đất 82,3m2 tại thửa đất số 59 tờ bản đồ số 40 tại khu dân cư Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuộc quản lý của địa phương Ủy ban nhân dân phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương.

(Có sơ đồ các thửa đất kèm theo).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

10. Về án phí: Bà Đào Thị C, bà Đoàn Thị D, ông Đoàn Văn Th được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đào Thị C tự nguyện nộp thay anh Đoàn Văn H tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.134.600đồng (làm tròn).

Bà Đào Thị C tự nguyện nộp thay anh Đoàn Văn H1 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.134.600đồng (làm tròn).

Bà Đào Thị C tự nguyện nộp thay bà Đoàn Thị Ng tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.783.600đồng (làm tròn).

Bà Đào Thị C tự nguyện nộp thay ông Đoàn Văn T tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.783.600đồng (làm tròn).

11. Về tiền xem xét thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chi phí không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

12. Về quyền kháng cáo: Đương sự (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự (vắng mặt) có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương,
- Chi cục THADS TP Hải Dương,
- Các đương sự,
- Người tham gia tố tụng khác,
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu